

Bản án số: 15/2021 /HS - ST  
Ngày 24/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Xuân Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn D 2. Ông Lê Văn Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Minh - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST – HS ngày 11/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D - Sinh ngày 01/3/1975 tại xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn V, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D; (đã chết) và con bà Lê Thị C; Sinh năm: 1949. Có vợ tên là: Hoàng Thị Th; Sinh năm 1981 và có 01 con sinh năm 2003. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Ngày 06/5/2018 có hành tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số: 34/2018/HS-ST ngày 27/9/2018. Bị can chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Đến ngày 06/09/2019 thì chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Khắc X - Sinh năm 1982 ( vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Hà Lương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Vũ Thị T - Sinh năm 1953 ( vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Minh, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, nên vào khoảng 10 giờ ngày 12/3/2021, Lê Văn D – Sinh năm: 1975 trú tại: Thôn V, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L6-108.21 đi vào khu vực đường bờ đê Sông Mã thuộc khu phố Cao Mật, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc để tìm mua ma túy sử dụng. Khi D ra đến khu vực nói trên thì gặp 01 (một) người phụ nữ khoảng 30 (ba mươi tuổi), D hỏi mua ma túy loại Heroine thì được người phụ nữ đồng ý bán, D lấy ra tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) từ túi quần bên phải đưa cho người phụ nữ thì người phụ nữ lấy 01 (một) tép Heroine đưa cho D . Sau khi mua được số ma túy nói trên D cầm ở tay phải và điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, phối hợp với công an thị trấn Vĩnh Lộc phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của D, khi phát hiện thấy Cơ quan điều tra D đã vứt bỏ toàn bộ số ma túy (Heroine) xuống đất nhằm phi tang vật chứng. Tại cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy màu trắng có kích thước 2 x 1cm, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 1080/PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước ghi: “tang vật vụ tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 12/3/2021” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,052g (không thấy không năm hai gam) loại: Heroine

Hành vi tàng trữ 0,052g (không thấy không năm hai gam) ma túy loại: Heroine của Lê Văn D chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Lê Văn D đã có 01 (tiền án) về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số: 34/2018/HS-ST ngày 27/9/2018, đến ngày 06/9/2019 Lê Văn D chấp hành xong chưa được xóa án tích, thì tiếp tục phạm tội. Nên hành vi tàng trữ 0,052g (không

phẩy không năm hai gam) ma túy loại: Heroine của Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đối với người phụ nữ khoảng 30 (ba mươi tuổi) đã có hành vi bán ma túy cho Lê Văn D tại khu vực bờ đê Sông Mã thuộc khu phố Cao Mật, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc sẽ tiếp tục điều tra xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36L6-108.21 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Q, anh Q không biết việc D mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho anh Quân là có căn cứ.

- Tịch thu đối với toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,042g (không phẩy không bốn hai gam) chất bột màu trắng là mẫu vật sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT- VKSVL ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy tố bị cáo Lê Văn D, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tính tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điều 38 BLHS năm 2015.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án tù 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2021

Không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng và án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì và thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật được nhận mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 12/3/2021 Lê Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,052g (không phải không năm hai gam) loại: Heroine. Hành vi của D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên Lê Văn D đã có 01 (một) tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Hành vi trên của bị cáo D đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Tội phạm về ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nó đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội, ma túy không những ảnh hưởng tới sức khỏe, phẩm giá của con người, hạnh phúc của gia đình, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, ma túy chính là tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác, chính vì thế Đảng và Nhà nước đã không ngừng tuyên truyền, giáo dục phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Hành vi của bị cáo D bị xã hội lên án, phẫn nộ. Xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an nơi khu vực, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội do vậy cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Vì vậy, HĐXX cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm minh và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng : Bị cáo Lê Văn D đã chịu tình tiết định tội cho hành vi đánh tàng trữ trái phép chất ma túy lần này nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm đã phạm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm một phần

hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Trong vụ án này khối lượng Heroin tàng trữ chưa đến mức khởi điểm làm căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự mà điều luật quy định nên Hội đồng xét xử cần xem xét xử phạt bị cáo bằng khung hình phạt phù hợp với quy định.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang phải nuôi con nhỏ ăn học (sinh năm 2003), không có tài sản đất đai gì, nghiện ma túy. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36L6-108.21 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn Quân, anh Quân không biết việc D mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho anh Quân là có căn cứ nên HĐXX không xét.

- Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Xuân Hòa và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì niêm phong là ma túy tạm giữ của Lê Văn D còn lại sau giám định. Là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

[6] Vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ khoảng 30 (ba mươi tuổi) đã có hành vi bán ma túy cho Lê Văn D tại khu vực bờ đê Sông Mã thuộc khu phố Cao Mật, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý nên HĐXX yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi đủ tài liệu chứng cứ sẽ xử lý sau nghiêm theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí; Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam: 12/3/2021

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn D.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Xuân Hòa và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì niêm phong là ma túy tạm giữ của Lê Văn D còn lại sau giám định. Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

*- Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án;

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Xuân Sơn**

